

Số: **669**/TTr-UBND

Điện Biên, ngày **15** tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ
kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại
biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu hội Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu hội Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

- Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khoá XIV, kỳ họp thứ 16 về dự toán và phân bổ ngân sách địa

phương năm 2021; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021.

2. Căn cứ thực tiễn trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, cụ thể hóa quy định tại khoản 1 điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định: “Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư này: Căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư này, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương” và khoản 2 điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định: “Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương”.

Vì vậy, để cụ thể hóa các quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, làm căn cứ pháp lý cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện chi trả chế độ chính sách thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết.

3. Về nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí:

3.1. Nhu cầu kinh phí:

Trên cơ sở các nhiệm vụ chi của các ngành, các cấp và dự thảo nội dung chi, mức chi nêu trên, dự kiến số kinh phí để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh là **32.466 triệu đồng**. Trong đó: cấp tỉnh 11.424 triệu đồng, cấp huyện 21.042 triệu đồng.

3.2. Nguồn kinh phí:

- Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ: **13.014 triệu đồng**;

- Nguồn cân đối ngân sách địa phương: **19.452 triệu đồng** (ngân sách tỉnh dự kiến bố trí **8.826 triệu đồng**, ngân sách các huyện, thị xã, thành phố dự kiến cân đối bổ sung chi cho nhiệm vụ bầu cử **10.626 triệu đồng**).

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, giao cho Liên ngành Sở Tài chính - Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo thực tế để thực hiện công tác bầu cử.

Căn cứ nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí dự kiến nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hoá quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tính hợp hiến, hiến pháp đúng với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo và giao liên ngành Sở Tài chính – Sở Nội vụ phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện xây dựng văn bản dự thảo Nghị quyết theo đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tại phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh đã tiếp tục lấy ý kiến tham gia của các huyện, thị xã, thành phố; các ngành; các ban HĐND tỉnh; Thường trực HĐND tỉnh; Đoàn đại biểu Quốc hội, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết bao gồm các căn cứ pháp lý và 05 điều, nội dung chính như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Điều 3. Nguồn kinh phí

Điều 4. Mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ

Điều 5. Tổ chức thực hiện

(Chi tiết mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ như Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Nghị quyết được ban hành UBND tỉnh sẽ ban hành Quyết định triển khai thực hiện.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
(2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS (HĐND tỉnh);
- Lưu: VT, KT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số 669/TTr- UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ bầu cử				
a	Chi tổ chức hội nghị	Thực hiện theo Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
a	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử; các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử; Ban thường trực Ủy ban MTTQ.				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	150.000	100.000	70.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	70.000	50.000	35.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban bầu cử, Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:				
a	Trưởng đoàn giám sát	người/	150.000	100.000	70.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
		buổi			
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:				
-	<i>Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát</i>	<i>người/ buổi</i>	<i>70.000</i>	<i>50.000</i>	<i>35.000</i>
-	<i>Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe)</i>	<i>người/ buổi</i>	<i>50.000</i>	<i>35.000</i>	<i>25.000</i>
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban Chỉ đạo và Ủy ban bầu cử</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>500.000</i>	<i>350.000</i>	<i>250.000</i>
-	<i>Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát</i>	<i>người/ lần</i>	<i>150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/văn bản</i>	<i>120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/văn bản</i>	<i>100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/văn bản</i>
-	<i>Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo</i>	<i>báo cáo</i>	<i>300.000</i>	<i>200.000</i>	<i>100.000</i>
4	Chi xây dựng văn bản				
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.				
-	Chi xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành bao gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý). Riêng báo cáo tổng kết công tác bầu cử báo cáo Quốc hội mức chi tương đương soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (văn bản mới) quy định tại Mục 2, Phụ lục Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.	Văn bản	1.200.000	1.000.000	800.000
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản	người/ lần	150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/văn bản	120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/văn bản	100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/văn bản
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:				
-	Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử	người/ tháng	1.400.000	700.000	300.000
-	Thành viên Ban chỉ đạo; Thành viên Ủy ban bầu cử: Trưởng, phó các Ban bầu cử; Trưởng, Phó các tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử	người/ tháng	1.000.000	500.000	200.000
-	Thành viên các Ban bầu cử, thành viên tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử.	người/ tháng	700.000	350.000	150.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 4 tháng). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
b	Bồi dưỡng cho các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, Tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc, Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), các đối tượng trên phải được cấp có thẩm quyền quyết định huy động, trung tập phù hợp với yêu cầu công việc, nhiệm vụ.	người/ ngày	75.000		
	<i>Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử nhiều hơn 15 ngày (trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt).</i>	<i>người/ tháng</i>	<i>1.125.000</i>		
c	Bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử trong 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	người /ngày	125.000		
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:				
a	Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng, Phó các Tiểu ban giúp việc UBBC; Thành viên các Tiểu ban giúp việc UBBC.	người/ tháng	300.000	200.000	150.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động	người/tháng	200.000	100.000	50.000
Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 04 tháng). Trường hợp một người đã được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thoại tại quy định này; đồng thời cũng thuộc đối tượng được hưởng chế độ chi tiền điện thoại tại quy định khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất. Danh sách chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.					
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử				
	- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	người/buổi	50.000		
	- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	người/buổi	30.000		
	- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	người/buổi			
8	Chi đóng hòm phiếu				
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng phải mua mới.				
-	Hòm phiếu chính	hòm phiếu	350.000		
-	Hòm phiếu phụ (nếu có)	hòm phiếu	175.000		
9	Chi khắc dấu				
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng phải mua mới hoặc bổ sung	dấu	250.000		
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử				
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	bảng	1.200.000		
11	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
12	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền	Tối đa 3.000.000 đồng/huyện, thị xã, thành phố			
13	Chi in ấn	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.			
14	Chi hỗ trợ vận chuyển tài liệu, hòm phiếu	Vận chuyển tài liệu, hòm phiếu xuống xã, phường, thị trấn: 200.000 đồng/xã, phường, thị trấn và xuống tổ bầu cử 100.000 đồng/tổ.			
15	Các nội dung chi khác	Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 3 năm 2021

DỰ THẢO**NGHỊ QUYẾT**

Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC, ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng 3 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Muôn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí; nguồn kinh phí; mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử, các Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị, quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; triệt để sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên do ngân sách Trung ương đảm bảo và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 4. Mức chi

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ bầu cử				
a	Chi tổ chức hội nghị	Thực hiện theo Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
a	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử; các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử; Ban thường trực Ủy ban MTTQ.				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	150.000	100.000	70.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	70.000	50.000	35.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban bầu cử, Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:				
a	Trưởng đoàn giám sát	người/ buổi	150.000	100.000	70.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:				
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	người/ buổi	70.000	50.000	35.000
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe)	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban Chỉ đạo và Ủy ban bầu cử	Báo cáo	500.000	350.000	250.000
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	người/ lần	150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/văn bản	120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/văn bản	100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/văn bản
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	báo cáo	300.000	200.000	100.000
4	Chi xây dựng văn bản				
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.				
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Chi xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành bao gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý). Riêng báo cáo tổng kết công tác bầu cử báo cáo Quốc hội mức chi tương đương soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (văn bản mới) quy định tại Mục 2, Phụ lục Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.	Văn bản	1.200.000	1.000.000	800.000
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản	người/ lần	150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/văn bản	120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/văn bản	100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/văn bản
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:				
-	Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử	người/ tháng	1.400.000	700.000	300.000
-	Thành viên Ban chỉ đạo; Thành viên Ủy ban bầu cử: Trưởng, phó các Ban bầu cử; Trưởng, Phó các tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử	người/ tháng	1.000.000	500.000	200.000
-	Thành viên các Ban bầu cử, thành viên tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử.	người/ tháng	700.000	350.000	150.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 4 tháng). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
b	Bồi dưỡng cho các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, Tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc, Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), các đối tượng trên phải được cấp có thẩm quyền quyết định huy động, trung tập phù hợp với yêu cầu công việc, nhiệm vụ.	người/ ngày	75.000		
	<i>Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử nhiều hơn 15 ngày (trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt).</i>	người/ tháng	1.125.000		
c	Bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử trong 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	người /ngày	125.000		
6	Chi khoản hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:				
a	Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng, Phó các Tiểu ban giúp việc UBBC; Thành viên các Tiểu ban giúp việc UBBC.	người/ tháng	300.000	200.000	150.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Thời gian hỗ trợ cuộc điện thoại di động theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 04 tháng). Trường hợp một người đã được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thoại tại quy định này; đồng thời cũng thuộc đối tượng được hưởng chế độ chi tiền điện thoại tại quy định khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất. Danh sách chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử				
	- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	50.000		
	- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	30.000		
	- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi			
8	Chi đóng hòm phiếu				
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng phải mua mới.				
-	Hòm phiếu chính	hòm phiếu	350.000		
-	Hòm phiếu phụ (nếu có)	hòm phiếu	175.000		
9	Chi khắc dấu				
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng phải mua mới hoặc bổ sung	dấu	250.000		
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử				
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	bảng	1.200.000		
11	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.			
12	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền	Tối đa 3.000.000 đồng/huyện, thị xã, thành phố			
13	Chi in ấn	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
14	Chi hỗ trợ vận chuyển tài liệu, hòm phiếu	Vận chuyển tài liệu, hòm phiếu xuống xã, phường, thị trấn: 200.000 đồng/xã, phường, thị trấn và xuống tổ bầu cử 100.000 đồng/tổ.			
15	Các nội dung chi khác	Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			